TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **80**/2022/HS-ST
Ngày 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:+ Bà Nguyễn Thị Bích Lam

+ Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án huyện TP

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/QĐ-HPT ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa: số 08/TB-TA ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày 28.02.1998; Giới tính: Nam; tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố Song Thanh 2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: không rõ; mẹ: Lê Thị C, Sinh năm: 1970; Anh,chị em ruột: có 02 người; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không

Tiền án: 02 tiền án

Tại bản án số: 103/2017/HSST ngày 12.12.2017 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT tuyên phạt Lê Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 2 năm 9 tháng tù. Đến ngày 27.8.2019 thì chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Tại bản án số: 29/2020/HSST ngày 12.5.2020 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT tuyên phạt Lê Văn H 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 16.9.2021 thì chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Hoạt động nhân thân:

Tại bản án số: 121/2016/HSST ngày 09.12.2016 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT tuyên phạt Lê Văn H 06 tháng 03 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. (đã được xóa án tích).

Tại quyết định số: 3827/QĐ-UB-NC ngày 29.10.2013 của Chủ tịch ủy ban nhan dân huyện TP. Quyết định đưa Lê Văn H vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. (đã được xóa tiền sự)

Ngày 19/5/2022, bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định số: 06/2022/HSST-QĐBTG của Chánh án Tòa án nhân dân huyện TP, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TP "có mặt" .

- Bị hại: ông Nguyễn Thành Liễu, sinh năm 1967; Nơi cư trú: khu phố MT02, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT "vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Phúc NH, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khu phố TG02, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 27.11.2021, H đi bộ từ nhà H lòng vòng trên các tuyến đường thị trấn PRC tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 3 giờ sáng cùng ngày, H nhìn thấy nhà số 112 đường Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn PRC cửa đang mở hé. Nguyễn Thành Liễu đang nằm ngủ phía trước hiên nhà. H nhìn thấy trên đầu nằm của Liễu có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của Liễu. H leo hàng rào vào nhà 03 lần sau đó leo ra lại, do trong lúc ngủ Liễu cựa quậy H sợ Liễu tỉnh dậy bị phát hiện. Đến lần thứ 4, H leo rào vào sau đó lấy chiếc điện thoại di động trên đầu nằm của Liễu. H cất giấu điện thoại leo ra ngoài.

Sáng cùng ngày 27.11.2021, H mang điện thoại đến tiệm sửa điện thoại (không nhớ địa điểm) để nhờ bẻ khóa điện thoại do điện thoại H trộm cắp được của Liễu có đặt mật khẩu. Sau khi bẻ khóa điện thoại, đến 10 giờ cùng ngày, H mang điện thoại di động trộm cắp được đến tiệm cầm đồ Thiên Phúc 171 tại khu phố TG2, thị Trấn PRC, do Nguyễn Phúc NH làm chủ cơ sở kinh doanh để cầm cố điện thoại. NH hỏi H điện thoại ở đâu mà có thì H nói điện thoại của H do kẹt tiền nên cầm. NH kiểm tra thấy điện thoại không khóa nên đồng ý cầm cho H số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 28.11.2021, H quay lại gặp NH đặt vấn đề bán chiếc điện thoại và lấy thêm số tiền 300.000 đồng. Tổng cộng là 1.800.000 đồng. H sử dụng số tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 16.12.2021, Công an thị trấn PRC mời H làm việc. Qua làm việc H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ 01 điện thoại di động của Nguyễn Phúc NH để phục vụ việc định giá tài sản

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số: 116/KL-HĐĐG ngày 28.12.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện TP kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen

4.990.000 đồng/cái x 70% = 3.493.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 3.493.000 đồng

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 19/CT-VKSTP-HS, ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H mức án từ 02 (hai) đến 02 năm 06 (hai năm, sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại và ông Nguyễn Phúc NH tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.800.000 đồng ông NH đã mua điện thoại của bị cáo. Bị hại và ông NH không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự

thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: do cần tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 00 giờ ngày 27.11.2021, đi bộ lòng vòng trên các tuyến đường thị trấn PRC tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 3 giờ sáng cùng ngày, bị cáo nhìn thấy nhà số 112 đường Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn PRC cửa đang mở hé. Bị hại đang nằm ngủ phía trước hiên nhà. Bị cáo nhìn thấy trên đầu nằm của bị hại có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của bị hại. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo mang điện thoại đến cầm đồ Thiên Phúc do Nguyễn Phúc NH làm chủ cơ sở kinh doanh để cầm cố điện thoại với số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 28.11.2021, bị cáo quay lại gặp ông NH đặt vấn đề bán chiếc điện thoại và lấy thêm số tiền 300.000 đồng. Tổng cộng là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.493.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 19/CT-VKSTP-HS, ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Lê Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Bị cáo Lê Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không tự lao động. Bị cáo lấy việc trộm cắp làm nguồn sống cho bản thân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nửa, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, lần này phạm tội là tái phạm. Đồng thời trong giai đoạn xét xử, bị cáo tự ý di chuyển chỗ ở gây khó khăn cho Tòa án tiến hành xét xử. Đến ngày 19.5.2022, bị bắt tạm giam theo Quyết định số: 06/2022/HSST-QĐBTG của Chánh án Tòa án nhân dân huyện TP nên cần phải xử một mức án thật nghiêm đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A70 màu đen cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại và Nguyễn Phúc NH tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.800.000 đồng ông NH đã mua điện thoại của bị cáo. Bị hại và ông NH không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

[3] Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù, thời gian tính tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 19/5/2022

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2022)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp